

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

A. GIỚI THIỆU DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU:

I. Giới thiệu về dự án:

1. Tên dự án: Xây mới phòng học, cải tạo nhà lớp học, hiệu bộ, khu giáo dục thể chất, sân vườn, phụ trợ trường THCS Minh Hà.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư – hạ tầng xã Tây Phương.

3. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế:

3.1. Quy mô đầu tư:

- Thu hồi GPMB diện tích khoảng 8.150m²
- Phá dỡ khối nhà hiệu bộ 1 tầng, nhà kho, nhà thường trực, nhà vệ sinh hiện trạng.
- Cải tạo 02 khối nhà lớp học hiện trạng thành nhà hiệu bộ và bộ môn.
- Cải tạo nhà lớp học bộ môn hiện trạng.
- Xây dựng 30 phòng học theo tiêu chuẩn, 02 phòng bộ môn.
- Xây dựng nhà đa năng, khu giáo dục thể chất.
- Xây dựng các hạng mục phụ trợ: San nền, cổng, tường bao, nhà thường trực, nhà xe, điện chiếu sáng trong ngoài nhà, cấp thoát nước trong ngoài nhà, sân vườn nội bộ, bể nước PCCC, nhà bơm, hệ thống PCCC và các hạng mục phụ trợ khác.....
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ học tập và giảng dạy

3.2. Giải pháp thiết kế

- a. Xây mới khối nhà lớp học 4 tầng 16 phòng học
 - Tầng 1 diện tích khoảng 573m², cao 3,6m bao gồm: 04 phòng học, 02 cầu thang đảm bảo khoảng cách PCCC, 02 phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt.
 - Tầng 2,3,4 có diện tích khoảng 538m², cao 3,6m bao gồm: 04 phòng học, 02 cầu thang đảm bảo khoảng cách PCCC, 02 phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt.
 - Nền, sàn được lát gạch Ceramic 600x600mm. Khu vệ sinh khép kín, nền lát gạch chống trơn 300x300mm, trần bố trí trần nhôm khung xương nổi, tường ốp gạch ceramic 300x600.
 - Mái đổ bê tông xây tường thu hồi, gác xà gồ lợp tôn sóng vuông màu nâu đỏ.
 - Cửa sổ, cửa đi thiết kế hệ cửa nhôm hệ, kính an toàn trắng. Cửa sổ có hoa sắt bảo vệ bằng sắt đặc, sơn 02 nước chống gỉ và 01 nước màu trắng sữa.
- b. Xây mới khối nhà lớp học 4 tầng 14 phòng học, 2 phòng bộ môn

- Tầng 1 diện tích khoảng 687m², cao 3,6m bao gồm: 04 phòng học; 01 phòng nghỉ giáo viên, 02 cầu thang bộ đảm bảo khoảng cách PCCC, 02 phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt.

- Tầng 2,3 có diện tích khoảng 647m², cao 3,6m bao gồm: 04 phòng học; 01 phòng nghỉ giáo viên, 02 cầu thang bộ đảm bảo khoảng cách PCCC, 02 phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt.

- Tầng 4 có diện tích khoảng 647m², cao 3,6m bao gồm: 02 phòng học; 02 phòng bộ môn tin học, 02 cầu thang bộ đảm bảo khoảng cách PCCC, 02 phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt.

- Nền, sàn được lát gạch Ceramic 600x600mm. Khu vệ sinh khép kín, nền lát gạch chống trơn 300x300mm, trần bố trí trần nhôm khung xương nổi, tường ốp gạch Ceramic 300x600.

- Mái đổ bê tông xây tường thu hồi, gác xà gỗ lợp tôn sóng vuông màu nâu đỏ.

- Cửa sổ, cửa đi thiết kế hệ cửa nhôm hệ, kính an toàn trắng. Cửa sổ có hoa sắt bảo vệ bằng sắt đặc, sơn 02 nước chống gỉ và 01 nước màu trắng sữa.

c. Xây mới khối nhà giáo dục thể chất 1 tầng

- Gồm Khu vực sảnh chính, sảnh phụ, 01 phòng tập đa năng có diện tích khoảng 529m² với kích thước sân tập là 18x30m, 01 phòng y tế, 01 phòng thay đồ và vệ sinh nam và thay đồ nữ, 01 phòng kho dụng cụ.

- Nền các phòng được lát gạch Ceramic 600x600mm màu sáng, nền phòng thể thao sử dụng sơn chuyên dụng, nền phòng vệ sinh lát gạch Ceramic 300x300mm màu trắng, tường ốp gạch Ceramic 300x600 màu trắng.

- Mái được sử dụng hệ giàn không gian thép gác xà gỗ lợp tôn 3 lớp màu nâu đỏ.

- Cửa sổ, cửa đi thiết kế hệ cửa nhôm hệ, kính an toàn trắng dày 6,38mm. Cửa sổ có hoa sắt bảo vệ bằng sắt đặc, sơn 02 nước chống gỉ và 01 nước màu trắng sữa.

d. Khối nhà lớp học 2 tầng 8 phòng cải tạo

- Bóc dỡ lớp sơn hiện trạng, sau đó sơn lại 3 nước (1 nước lót, 2 nước màu). Trong nhà sơn màu vàng nhạt, trần sơn màu trắng. Tường ngoài nhà sơn màu theo chỉ định.

- Bóc lớp gạch nền, sàn lát hiện trạng sau đó lát lại bằng gạch Ceramic 600x600.

- Cải tạo xây mới tường để ngăn thành khu vệ sinh nam nữ khép kín riêng biệt.

- Ngăn chia không gian mới các phòng.

- Cải tạo hệ thống điện: Phòng học hiện tại được cải tạo thành các phòng chức năng đảm bảo theo tiêu chuẩn như sau:

+ Tầng 1 bao gồm: 01 phòng học bộ môn công nghệ, 01 phòng học đa năng, 01 phòng kho thiết bị.

+ Tầng 2 bao gồm: 01 phòng bộ môn âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật.

e. Khối nhà lớp học 2 tầng 12 phòng cải tạo thành hiệu bộ

- Cải tạo lại hình thức mặt đứng đồng bộ với các khối nhà xây mới.
- Bóc dỡ lớp sơn hiện trạng, sau đó sơn lại 3 nước (1 nước lót, 2 nước màu). Trong nhà sơn màu vàng nhạt, trần sơn màu trắng. Tường ngoài nhà sơn màu theo chỉ định.
- Bóc toàn bộ lớp gạch nền, sàn lát hiện trạng sau đó lát lại bằng gạch ceramic 600x600.
- Cải tạo xây mới tường để ngăn thành khu vệ sinh nam nữ khép kín riêng biệt.
- Ngăn chia không gian mới các phòng.
- Thay mới mái tôn.
- Bổ sung mới khu vệ sinh cho tầng 1 và tầng 2.
- Cải tạo hệ thống điện để đảm bảo công năng sử dụng.
- Cải tạo hệ thống cấp thoát nước để phù hợp công năng sử dụng: Phòng học hiện tại được cải tạo thành các phòng chức năng đảm bảo theo tiêu chuẩn như sau:

+ Tầng 1 bao gồm: 01 phòng y tế, 01 văn phòng, 01 phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật, 01 phòng hiệu phó, 01 phòng hành chính quản trị, 01 đọc giáo viên, 01 phòng thủ thư, 01 phòng đọc học sinh.

+ Tầng 2 bao gồm: 01 phòng hội đồng, 01 sân khấu, 01 phòng truyền thống, 01 phòng đoàn đội, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng tiếp khách, 01 phòng hiệu trưởng.

f. Khối nhà lớp học bộ môn 2 tầng cải tạo

+ Bóc dỡ lớp sơn hiện trạng, sau đó sơn lại 3 nước (1 nước lót, 2 nước màu). Trong nhà sơn màu vàng nhạt, trần sơn màu trắng. Tường ngoài nhà sơn màu theo chỉ định.

+ Bóc lớp gạch nền, sàn lát hiện trạng sau đó lát lại bằng gạch ceramic 600x600.

+ Cải tạo khu vệ sinh hiện trạng: thay gạch nền, thay mới trần nhôm.

+ Ngăn chia không gian mới các phòng.

+ Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ hiện trạng bằng cửa nhôm hệ.

- Phòng học hiện tại được cải tạo thành các phòng chức năng đảm bảo theo tiêu chuẩn như sau:

+ Tầng 1 bao gồm: 01 phòng học hóa học, 01 phòng chuẩn bị, 01 phòng học sinh học, 01 phòng chuẩn bị, 01 phòng học ngoại ngữ.

+ Tầng 2 bao gồm: 01 phòng học vật lý, 01 phòng chuẩn bị, 01 phòng ngoại ngữ, 02 học KHXH.

g. Các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ: Cổng chính + nhà thường trực, sân, sân thể thao ngoài trời, bồn hoa, cây xanh, cấp điện, cấp nước tổng thể, hệ thống phòng cháy chữa cháy, thiết bị PCCC, trang thiết bị thiết yếu phục vụ học tập và giảng dạy,... và các hạng mục khác.

4. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố hỗ trợ, ngân sách xã

6. Tổng mức đầu tư: 142.178.000.000 đồng

Trong đó:

Chi phí GPMB:	9.064.616.000	đồng
Chi phí xây dựng:	99.692.649.000	đồng
Chi phí thiết bị:	7.146.621.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	1.992.067.000	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	6.574.445.000	đồng
Chi phí khác:	1.492.730.000	đồng
Chi phí dự phòng:	16.214.872.000	đồng

II. Giới thiệu về gói thầu:

1. Tên gói thầu: Gói thầu 02 - Lập thiết kế BVTC
2. Gói thầu gồm các nội dung chính sau:
 - Lập thiết kế BVTC công trình.
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
4. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
5. Hình thức hợp đồng: Trọn gói
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

III. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Lập hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

B. PHẠM VI CÔNG VIỆC.

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

- Nhà thầu Thiết kế - Dự toán xây dựng công trình tuân thủ theo quy định Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định hiện hành có liên quan.

1. Thiết kế xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu chung sau đây:

- Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; Phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, Văn hóa - Xã hội tại khu vực xây dựng.

- Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu của từng bước thiết kế.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (Nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.

- Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; bảo đảm điều kiện về tiện nghi, vệ sinh, sức khỏe cho người sử dụng; tạo điều kiện cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em sử dụng công trình. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường.

- Thiết kế xây dựng phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Nhà thầu thiết kế xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình và công việc do mình thực hiện.

2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình

2.1. Nhà thầu thiết kế xây dựng có các quyền sau:

- Yêu cầu chủ đầu tư và các bên liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác thiết kế xây dựng;

- Từ chối thực hiện yêu cầu ngoài nhiệm vụ thiết kế xây dựng và ngoài hợp đồng thiết kế xây dựng;

- Quyền tác giả đối với thiết kế xây dựng;

- Thuê nhà thầu phụ thực hiện thiết kế xây dựng theo quy định của hợp đồng thiết kế xây dựng;

- Các quyền khác theo quy định của hợp đồng thiết kế xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

2.2. Nhà thầu thiết kế xây dựng có các nghĩa vụ sau:

- Chỉ được nhận thầu thiết kế xây dựng phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động, năng lực hành nghề thiết kế xây dựng;

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật cho công trình; lập hồ sơ thiết kế xây dựng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế, bước thiết kế, quy định của hợp đồng thiết kế xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm thiết kế do mình đảm nhận trong đó bao gồm nội dung quy định tại Điều 79 và Điều 80 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế của nhà thầu phụ (Nếu có). Nhà thầu phụ khi tham gia thiết kế xây dựng phải chịu trách nhiệm về kết quả thiết kế trước nhà thầu chính và trước pháp luật;

- Giám sát tác giả thiết kế xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
- Không được chỉ định nhà sản xuất cung cấp vật liệu, vật tư và thiết bị xây dựng trong nội dung thiết kế xây dựng của công trình sử dụng vốn Nhà nước;
- Bồi thường thiệt hại khi đề ra nhiệm vụ khảo sát, sử dụng thông tin, tài liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình và vi phạm hợp đồng thiết kế xây dựng;
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng thiết kế xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Nội dung của hồ sơ thiết kế xây dựng công trình:

Hồ sơ thiết kế bao gồm những nội dung sau:

- 3.1. Phương án kiến trúc.
- 3.2. Phương án công nghệ (Nếu có).
- 3.3. Công năng sử dụng.
- 3.4. Thời hạn sử dụng và quy trình vận hành, bảo trì công trình.
- 3.5. Phương án kết cấu, loại vật liệu chủ yếu.
- 3.6. Chỉ dẫn kỹ thuật.
- 3.7. Phương án phòng, chống cháy, nổ.
- 3.8. Phương án sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (Nếu có).
- 3.9. Giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.
- 3.10. Dự toán xây dựng phù hợp với bước thiết kế xây dựng.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các căn cứ.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH14 ngày 29/11/2024; Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Số 112/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà

thầu; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng số: 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD về định mức xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển chủ đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân huyện Thạch Thất (trước đây): Số 30/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Thạch Thất; Số 02/NQ-HĐND ngày 14/3/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Thạch Thất; Số 06/NQ-HĐND ngày 10/4/2024 về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Thạch Thất;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Thạch Thất (trước đây) về dự án Xây mới phòng học, cải tạo nhà lớp học, hiệu bộ, khu giáo dục thể chất, sân vườn, phụ trợ trường THCS Minh Hà: Số 2680/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 về việc phê duyệt dự án; Số 856/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng; Số 2755/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng (lần 2);

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Tây Phương: Số 69/QĐ-UBND ngày 13/1/2026 giao chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã Tây Phương; Số 2099/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư 12 dự án đầu tư công trên địa bàn xã Tây Phương (Phụ lục 02); Số 2181/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 phê duyệt điều chỉnh dự án;

2. Mục tiêu xây dựng công trình.

Hoàn thiện cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và hoàn thành các chỉ tiêu của ngành giáo dục xã Tây Phương.

3. Địa điểm xây dựng công trình: Xã Tây Phương, thành phố Hà Nội.

4. Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình.

- Tổng mặt bằng: Phù hợp với hồ sơ thiết kế dự án được phê duyệt và phù hợp với công năng sử dụng đảm bảo các yêu cầu về quy hoạch, có kiến trúc hài hòa và phù hợp với thể loại kiến trúc công trình giáo dục, cảnh quan kiến trúc công trình phù hợp với công trình hiện trạng và cảnh quan khu vực.

- Cơ sở hạ tầng xây dựng của công trình phải phù hợp với thể loại kiến trúc công trình chung của dự án.

- Mật độ xây dựng các hạng mục công trình trong khuôn viên phải đảm bảo hài hòa giữa cơ sở hạ tầng, cây xanh và đảm bảo sự thông thoáng, giao thông đi lại thuận tiện. Đảm bảo không có bất kỳ chi tiết kiến trúc, kết cấu nào vượt ra ngoài phạm vi đất được sử dụng hợp pháp, đảm bảo yêu cầu an toàn hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, kết cấu các công trình lân cận theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Phù hợp với quy hoạch chung của khu vực, đảm bảo tính chất của công trình, đủ yếu tố điểm nhấn trong kiến trúc cảnh quan chung.

- Khai thác tốt các điều kiện thuận lợi.

- Tạo không gian liên kết giữa các hạng mục công trình và tổng thể khu vực.

5. Các yêu cầu về quy mô công trình, công năng sử dụng

5.1. Quy mô đầu tư: Theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND xã Tây Phương về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng dự án:

- Thu hồi GPMB diện tích khoảng 8.150m²

- Phá dỡ khối nhà hiệu bộ 1 tầng, nhà kho, nhà thường trực, 01 nhà vệ sinh hiện trạng.

- Cải tạo khối nhà lớp học hiện trạng thành nhà hiệu bộ và bộ môn.

- Cải tạo nhà lớp học bộ môn, nhà vệ sinh hiện trạng.

- Xây dựng 30 phòng học theo tiêu chuẩn, 02 phòng bộ môn.

- Xây dựng nhà đa năng, khu giáo dục thể chất.

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ: Sân nền, cổng, tường bao, nhà thường trực, nhà xe, điện chiếu sáng trong ngoài nhà, cấp thoát nước trong ngoài nhà, sân vườn nội bộ, bể nước PCCC, nhà bơm, hệ thống PCCC và các hạng mục phụ trợ khác.....

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ học tập và giảng dạy

5.2. Các yêu cầu về giải pháp thiết kế.

5.2.1. Yêu cầu về giải pháp kiến trúc

- * Yêu cầu về giải pháp kiến trúc: Phù hợp với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, thiết kế kiến trúc khối nhà và các hạng mục phụ trợ phù hợp kiến trúc công trình giáo dục

và đáp ứng các yêu cầu theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8794:2011 Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.

* Giải pháp mặt bằng: Các hạng mục xây mới được bố trí hài hòa, phù hợp với quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ bố trí đáp ứng được công năng sử dụng.

* Giải pháp mặt đứng: Mặt đứng công trình mang đặc trưng riêng của công trình giáo dục, phù hợp với kiến trúc, cảnh quan xung quanh. Hình khối mềm mại, khỏe khoắn kết hợp hài hòa với mảng khối, màu sắc trong một thể thống nhất tạo cho công trình nét đặc trưng riêng, có điểm nhấn trong tổng thể.

* Giải pháp hoàn thiện: Mặt đứng được thiết kế hiện đại sử dụng các mảng màu sơn hoàn thiện.

- Tường bao che và tường ngăn phòng xây gạch không nung, trát vữa XM mác 75, sơn nước màu (3 lớp).

- Nền, sàn các phòng, hành lang lát gạch Ceramic 600x600

- Khu vệ sinh ốp, lát gạch Ceramic 300x600.

- Cửa đi và cửa sổ dùng cửa khung nhôm hệ.

- Bậc cầu thang và bậc lên xuống ốp đá granite tự nhiên.

- Một số vật liệu thông dụng trên thị trường sử dụng để hoàn thiện.

5.2.2 Yêu cầu về giải pháp kết cấu:

- Giải pháp kết cấu phần móng: Được thiết kế tính toán trên số liệu khảo sát địa chất giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt để tính toán chi tiết giải pháp móng đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh tế.

- Giải pháp kết cấu phần thân nhà: Thiết kế với giải pháp kết cấu khung dầm BTCT, tuy nhiên tương ứng với kích thước bước gian, bước cột, tải trọng tác động thì sẽ đưa ra những tiết diện khung khác nhau. Tường xây gạch không nung mác 75#, mái đổ BTCT tại chỗ...

5.2.3 Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật:

* Cấp điện và chiếu sáng: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện trạng của trường học, cấp cho tủ điện tổng, và cấp cho phụ tải sinh hoạt.

- Thiết kế chiếu sáng cho các phòng đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

- Tất cả các phòng thiết kế ưu tiên chiếu sáng tự nhiên trực tiếp.

- Trong các phòng bố trí nguồn sáng thành từng dãy song song với tường có cửa sổ chính lấy ánh sáng, không để hiện tượng phát tán ánh sáng.

- Sử dụng các loại bóng đèn có chất lượng, hiệu suất cao, tiết kiệm điện và bảo vệ môi trường. Lựa chọn nguồn sáng có nhiệt độ màu phù hợp với khí hậu Việt Nam. Các đèn LED hoặc đèn huỳnh quang có máng đèn để không gây chói và phân bố đều ánh sáng.

- Bảng điện bố trí ở vị trí thuận tiện cho việc sử dụng và sửa chữa khi có sự cố, có tiếp đất và có hệ thống thiết bị an toàn điện cao. Ngoài công tắc, cầu chì, có thêm 1 hoặc 2 ổ cắm điện để sử dụng khi cần thiết.

- Hệ thống chống sét bảo vệ công trình sử dụng giải pháp chống sét sử dụng hệ thống kim thu sét tiên đạo đặt tại đỉnh mái, cọc tiếp địa.

* Hệ thống cấp, thoát nước: Nguồn nước cấp cho công trình lấy từ hệ thống nước sạch trong khu vực, bố trí ống chờ đầu nối với hệ thống nước sạch thành phố.

- Mạng lưới phân phối của đường ống cấp nước bên trong nhà WC phải được đặt ngầm trong tường hoặc trong hộp kỹ thuật. Các van đặt trong rãnh ngầm hoặc hộp kỹ thuật phải có cửa kiểm tra để thuận tiện cho việc quản lý và sửa chữa.

- Đường ống cấp nước và thoát nước không được phép đặt lộ dưới trần của các phòng. Thiết kế hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy.

- Nước thải được thu gom xử lý đạt yêu cầu rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung. Đảm bảo việc thu gom và xử lý các chất thải đúng quy định. Mỗi khu vực có sọt chứa rác. Khu vực sân phải có thùng chứa rác. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn khu tách biệt với lối ra vào và ở cuối hướng gió.

- Thoát nước: Nước chảy tự nhiên được gom vào các rãnh, ga thu rồi chảy ra mạng thoát nước chung.

* Yêu cầu về giải pháp phòng cháy, chữa cháy: Thiết kế hệ thống PCCC đảm bảo theo quy định, đảm bảo theo luật phòng cháy chữa cháy và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

5.2.4 Yêu cầu về kinh tế xã hội.

Sử dụng các chỉ tiêu kinh tế xã hội, kỹ thuật tiên tiến theo quy định hiện hành. Chi phí hợp lý để công trình có chất lượng cao và tiết kiệm, đáp ứng đủ các yêu cầu đặt ra, đảm bảo sự hợp lý giữa chi phí ban đầu, chi phí vận hành sử dụng và bảo trì công trình.

5.2.5 Yêu cầu khác.

Nhiệm vụ thiết kế được xác lập dựa trên các tiêu chí và nhu cầu xây dựng công trình giáo dục, đáp ứng tính chất cũng như quy mô nhu cầu sử dụng, là cơ sở để tư vấn thiết kế nghiên cứu đề xuất phù hợp phương án thiết kế đạt các tiêu chuẩn hiện hành.

Tư vấn thiết kế có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất bổ sung những nội dung mà trong nhiệm vụ thiết kế công trình chưa đề cập hết nhằm đáp ứng cao nhất các yêu cầu sử dụng đối với công trình.

Các số liệu về diện tích sử dụng phải đáp ứng quy hoạch chung của xã Tây Phương (Xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất trước đây) và Thành phố Hà Nội.

C. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 60 ngày.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc. Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau hợp lý đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 60 ngày.

2. Sản phẩm giao nộp

- Hồ sơ thiết kế BVTC- dự toán: 10 bộ hồ sơ + USB kèm theo

D. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải bố trí nhân sự đảm bảo đạt yêu cầu cho từng vị trí, chức danh, đặc biệt các vị trí nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đã đề xuất để thực hiện gói thầu đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế.

E. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Phối hợp với tư vấn sưu tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt .

2. Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ thể lệ của Nhà nước .

3. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.

4. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát được thuận tiện .

5. Cử các cán bộ giám sát theo dõi khối lượng và chất lượng trong suốt quá trình thực hiện

F. YÊU CẦU KHÁC:

1. Trong quá trình lập E-HSDT nếu nhà thầu có ý kiến góp ý để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu thì nhà thầu trình bày tại Mẫu số 05 - chương IV. Biểu mẫu dự thầu.

2. Trong mọi trường hợp, quyền sở hữu các sản phẩm dịch vụ tư vấn cho dù là nhà tư vấn đã hoàn thành toàn bộ hoặc một phần trong phạm vi các dịch vụ tư vấn như mô tả trong bảng điều khoản tham chiếu sẽ hoàn toàn thuộc về Chủ đầu tư.

